ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

**TRƯỜNG MẦM NON TÂN MỸ**

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường Mầm non Tân Mỹ, năm học 2019 - 2020**

| **STT** | **Nội dung** | **Nhà trẻ** | **Mẫu giáo** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được** | - Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành. | - Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành. |
| - Khẩu phần dinh dưỡng đạt tỉ lệ từ 60 - 70% calo/ ngày | - Khẩu phần dinh dưỡng đạt tỉ lệ từ 50-55%/calo/ngày |
| - Khám sức khỏe: 01 lần/năm | - Khám sức khỏe: 01 lần/năm |
| - Tẩy giun: 02 lần/năm | - Tẩy giun: 02 lần/năm |
| - Tỉ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với đầu năm: | - Tỉ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với đầu năm học: |
| + SDD thể nhẹ cân: Giảm 02/02/108, tỉ lệ 1.85% (100%) | + SDD thể nhẹ cân: Giảm 09/11/467, tỉ lệ 75% |
| + SDD thể gầy còm: Giảm 01/01/108, tỉ lệ 0.92% (100%) | + SDD thể thể còi: Giảm 04/06/467, tỉ lệ 0,86% |
|  + SDD thể thấp còi: Không có. | + SDD thể thấp còi: Giảm 06/08/467, tỉ lệ 1.28% (75%) |
| + Tỉ lệ giảm dư cân, béo phì so với đầu năm học, cải thiện:- Dư cân: 02/04/108, tỉ lệ 1.85% (50%).- Béo phì: 02/03/108, tỉ lệ 1.85% (66.7%) | - Tỉ lệ giảm dư cân, béo phì so với đầu năm học, cải thiện:- Dư cân: 10/16/467, tỉ lệ 0.21% (62.5%).- Béo phì: 10/37/467, tỉ lệ 2.14% (27.03%) |
| **II** | **Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện** |  Thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung, một số nội dung của chương trình giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông tư 17/2009/TT-BGDĐ ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo | - Thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung, một số nội dung của chương trình giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo |
| * ***Thể chất:***

- 95% trẻ thực hiện được vận động cơ bản và một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể); | * ***Thể chất:***

- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp; |
| - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay. Thực hiện phối hợp tay – mắt, phối hợp tay – chân – cơ thể, thể hiện sức mạnh của cơ bắp. | - Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động;- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe; |
|  | - Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt. |
| * ***Tình cảm xã hội:***

- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi; | * ***Tình cảm xã hội:***

- Có ý thức về bản thân, có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh; |
| - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt; | - Có một số phẩm chất: mạnh dạn, tự tin, biết chia sẻ, biết lắng nghe; |
| - Thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc. | - Có một số kỷ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ. |
| * ***Nhận thức:***

- Thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh; | * ***Nhận thức:***

- Ham hiểu biết, thích tìm hiểu khám phá các sự vật, thế giới xung quanh; |
| - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật gần gũi quen thuộc. | - Có khả năng quan sát, so sánh, phán đoán; |
|  | - Có khà năng diễn đạt tình cảm thông qua hành động và ngôn ngữ; |
|  | - Có một số khái niệm sơ đẳng về toán. |
| * ***Ngôn ngữ:***

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói; | * ***Ngôn ngữ:***

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hang ngày; |
| - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói cử chỉ; | - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…) |
| - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu; | - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày; |
| - Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói; | - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện; |
| - Hồn nhiên trong giao tiếp. | - Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi; |
|  | - Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết. |
|  | * ***Thẩm mỹ:***

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật; |
|  | - Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình; |
|  | - Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật. |
| **IV** | **Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở** **giáo dục mầm non** | - Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như: Ngày hội bé đến trường; Trung Thu; Hallowen; Bé yêu Cô 20/11; Bé và Ông Noel; Bé vui đón Xuân; Lễ 8/3; Giỗ tổ Hùng Vương; Ngày Sinh nhật Bác Hồ; ... | - Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như: Ngày hội bé đến trường; Trung Thu; Hallowen; Bé yêu Cô 20/11; Bé và Ông Noel; Bé vui đón Xuân; Lễ 8/3; Giỗ tổ Hùng Vương; Ngày Sinh nhật Bác Hồ; … |
|  | - Tham quan trải nghiệm kỹ năng sống tại khu vui chơi Vietopia; Siêu thị; Trường Tiểu học, … |
|  | - Các lớp học ngoại khoá: Anh văn, Thể dục nhịp điệu, Vẽ. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **HIỆU TRƯỞNG** |
| - CB-GV-NV; |  |
| - Cha mẹ học sinh; |  |
| - Lưu: VT. |  |
|  |  |
|  |  |
|  | **Trần Thị Diễm Phượng** |